TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/DS-ST
Ngày 09-6-2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Võ Kiều Phương.

Bà Nguyễn Hồng Nhiếp.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phạm Thành Công – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

Ngày 09 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 26/2022/TLST - DS ngày 21 tháng 02 năm 2022 về "tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2022/QĐXXST – DS ngày 09 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng VN.

Địa chỉ: Tòa nhà A - phường HL, quận HM, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Thế H – Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng VN huyện Năm Căn (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn NC, huyện NC, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*:

+ Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1977 (vắng mặt).

+ Chị Lâm Thị Bé T, sinh năm 2000 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khóm A, thị trấn NC, huyện NC, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 15/02/2022, tờ khai và đơn xin vắng mặt ngày 09/6/2022, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Căn cứ hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa bà Nguyễn Thị Thu T với Phòng giao dịch Ngân hàng VN huyện Năm Căn cụ thể như sau:

Số khế ước vay tiền 6600000711608719 ngày 14/12/2017 số tiền vay

20.000.000 đồng, hạn trả ngày 14/11/2021, lãi suất 8,25%/năm, lãi suất quá hạn 10,725%/năm. Số tiền còn nợ tính đến ngày 09/6/2022: tiền gốc 20.000.000 đồng, tiền lãi là 4.138.120 đồng. Đã quá hạn từ ngày 14/11/2021.

Số khế ước vay tiền 6600000713784850 ngày 14/10/2018 số tiền vay 15.000.000 đồng, hạn trả ngày 14/9/2024, lãi suất 6,6%/năm, lãi suất quá hạn 8,58%/năm. Số tiền còn nợ tính đến ngày 09/6/2022: tiền gốc 15.000.000 đồng, tiền lãi là 3.606.957 đồng. Nợ gốc chưa quá hạn; tiền lãi đã quá hạn.

Sau khi vay bà T không thực hiện đúng hợp đồng đã ký kết, vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, nay Ngân hàng VN kiện bà T và chị Tiến phải hoàn trả lại 35.000.000 đồng tiền nợ gốc, tiền lãi đến ngày 09/6/2022 là 7.745.077 đồng.

- *Tại biên bản hòa giải ngày 14/3/2022 bị đơn bà Nguyễn Thị Thu T trình bày:* Bà thừa nhận có vay hai khoản nợ nêu trên đúng như nguyên đơn trình bày. Từ khi vay cho đến khi chồng bà bị bệnh và mất gần 01 năm nay làm cho gia đình thêm khó khăn, con bà là chị Lâm Thị Bé T còn học chưa ra trường, bà phải vay nợ nhiều người nên khó trả nợ một lần cho Ngân hàng được. Bà cam kết đến ngày 14/4/2022 sẽ trả toàn bộ hai khoản lãi cho Ngân hàng khoảng trên 7.000.000 đồng và tiền vốn bà cam kết xin trả dần.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông H vắng mặt có đơn xin vắng mặt; bà T và chị T được Tòa án tống đạt hợp lệ đến lần thứ 02 để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ vào hợp đồng vay nợ được lập giữa các bên đã có đủ căn cứ xác định:

Ngày 14/12/2017 bà T ký kết hợp đồng với Phòng giao dịch Ngân hàng VN huyện Năm Căn vay 20.000.000 đồng, hạn trả ngày 14/11/2021, lãi suất 8,25%/năm, lãi suất quá hạn 10,725%/năm. Số tiền còn nợ tính đến ngày 09/6/2022 gồm: tiền gốc 20.000.000 đồng, tiền lãi là 4.138.120 đồng.

Ngày 14/10/2018 bà T ký kết hợp đồng với Phòng giao dịch Ngân hàng VN huyện Năm Căn vay 15.000.000 đồng, hạn trả ngày 14/9/2024, lãi suất 6,6%/năm, lãi suất quá hạn 8,58%/năm. Số tiền còn nợ tính đến ngày 09/6/2022 gồm: tiền gốc 15.000.000 đồng, tiền lãi là 3.606.957 đồng.

Việc thỏa thuận, ký kết Hợp đồng là có thật, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định của pháp luật nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên nhưng kể từ ngày vay đến nay bà T thực hiện không đúng việc trả nợ gốc và lãi khi đến hạn như đã cam kết trong hợp đồng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Quá trình giải quyết vụ án, bà T thừa nhận nợ và cam kết đến ngày 14/4/2022 trả toàn bộ hai khoản lãi cho Ngân hàng và trả dần tiền vốn nhưng vẫn không thực hiện. Do đó, nay nguyên đơn kiện đòi lại 35.000.000 đồng tiền vay gốc là có căn cứ được chấp nhận.

[3] Đối với yêu cầu đòi tiền lãi: Xét yêu cầu của nguyên đơn về số tiền lãi bị đơn phải trả tính đến ngày 09/6/2022 là 7.745.077 đồng là phù hợp với sự thoả thuận giữa các bên trong hợp đồng đã ký nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[4] Tại đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu chị Lâm Thị Bé T liên đới cùng bà T trả nợ thì thấy rằng: Chị T là con của bà T và chị T không ký kết hợp đồng vay tài sản với Phòng giao dịch Ngân hàng VN huyện Năm Căn, nên chị T không có trách nhiệm liên đới trả nợ cho Ngân hàng là có căn cứ.

[5] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, nên bị đơn bà T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật số tiền 2.137.253 đồng (42.745.077 đồng x 5).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VN yêu cầu bà T trả nợ gốc và lãi. Buộc bà Nguyễn Thị Thu T phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng VN tổng số tiền vốn và lãi bằng 42.745.077 đồng (trong đó: Nợ gốc 35.000.000 đồng, nợ lãi 7.745.077 đồng tính đến ngày 09 tháng 6 năm 2022).

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VN yêu cầu chị Lâm Thị Bé T liên đới cùng bà T trả nợ gốc và lãi tổng bằng 42.745.077 đồng.

2. Ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày ban hành bản án, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày ban hành bản án khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo bản án của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay

3. Án phí dân sự buộc bà Nguyễn Thị Thu T phải chịu 2.137.253 đồng (chưa nộp).

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- CCTHADS huyện Năm Căn;
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Quốc Kiên